TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 8 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

2/ Bà Nguyễn Thị Én.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 225/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 251/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D; giới tính: Nam; sinh ngày: 15/02/1991; sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079091025575; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số C, Ấp A, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Khánh P, con bà Đỗ Thị N.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/4/2014, bị Công an phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2024 đến nay, hiện đang giam giữ tại Trại Tạm giam C – Phân trại tạm giam khu vực Quận A. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên Đỗ Văn D thông qua mạng xã hội Zalo mua ma túy của người tên "Anh M" (không rõ lai lịch) với số tiền 300.000 đồng để sử dụng. Vào khoảng 18 giờ ngày 07/12/2024, khi D đang sử dụng ma túy trong phòng ngủ tại nhà trọ địa chỉ số B, đường H, Khu phố C, phường H, Quận A thì Nguyễn Việt Quế N1 (bạn làm cùng công ty trước đây) sang nhà D chơi, N1 thấy D đang sử dụng ma túy (sử dụng bình nhựa gắn ống hút và nỏ chứa ma túy để hút) nên xin D sử dụng thì D đồng ý, D không yêu cầu N1 phải hùn hay trả tiền. Khi D và Nhân luân P1 nhau sử dụng ma túy thì Công an phường H, Quận A tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà trọ trên phát hiện D và N1 đang sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa D, N1 cùng vật chứng về Công an phường H, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 để xử lý.

Kết quả khám xét trong phòng nêu trên thu giữ: 06 gói nylon dính tinh thể đựng trong hộp nhựa màu đỏ và 01 gói nylon chứa tinh thể được dán băng keo dính vào cân tiểu ly.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đỗ Văn D, Nguyễn Việt Q N1 dương tính với chất ma túy (MET).

Tại Kết luận giám định số 14632/KL-KTHS ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Phòng K Công an Thành phố H:

Gói 1: 01 ống thủy tinh dính chất rắn là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0255g, loại Methamphetamine.

Gói 2: 06 gói nylon dính tinh thể đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0390g, loại Methamphetamine.

Gói 3: 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1991g, loại Methamphetamine.

* Vật chứng vụ án:

- 01 gói ma túy được niêm phong ghi vụ số 4657/2024 (còn lại sau giám định).

- 01 bình nhựa gắn ống hút nhựa; 01 hộp nhựa màu đỏ; 02 quẹt gas; 01 cân tiểu ly.

* Đồ vật tạm giữ của Đỗ Văn D: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI: 864267041341835; 01 loa (không rõ nhãn hiệu).

Tại Cáo trạng số: 207/CT-VKSQ.12 ngày 30/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố Đỗ Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Nguyễn Việt Quế N1, có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an phường H, Quận A đã lập hồ sơ xử lý hành chính và Tòa án nhân dân Quận 12 đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Đối với người đàn ông tên "Anh M" (không rõ lai lịch) D khai bán ma túy cho D. Do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành của 02 tội là từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy được niêm phong ghi vụ số 4657/2024 (còn lại sau giám định); 01 (một) bình nhựa gắn ống hút nhựa; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ; 02 (hai) quẹt gas; 01 (một) cân tiểu ly.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) loa (không rõ nhãn hiệu); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI: 864267041341835.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào lúc 18 giờ ngày 07/12/2024, tại nhà trọ địa chỉ số B, đường H, Khu phố C, phường H, Quận A, Đỗ Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2381 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng (gói 2, gói 3) và cung cấp dụng cụ, ma túy cho

Nguyễn Việt Quế N1 sử dụng tại nơi ở do mình quản lý. Hành vi của Đỗ Văn D đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, bị cáo phạm 02 tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét thấy, hành vi của bị cáo không có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Việt Quế N1, có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an phường H, Quận A đã lập hồ sơ xử lý hành chính và Tòa án nhân dân Quận 12 đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[7] Đối với người đàn ông tên "Anh M" (không rõ lai lịch), D khai bán ma túy cho D. Do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] 01 (một) gói ma túy được niêm phong ghi vụ số 4657/2024 (còn lại sau giám định); 01 (một) bình nhựa gắn ống hút nhựa; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ; 02 (hai) quẹt gas; 01 (một) cân tiểu ly – là vật cấm lưu hành, công cụ phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.2] 01 (một) loa (không rõ nhãn hiệu); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI: 864267041341835, D dùng để mua ma túy sử dụng – là công cụ phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn D** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành của 02 tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói ma túy được niêm phong ghi vụ số 4657/2024 (còn lại sau giám định).

01 (một) bình nhựa gắn ống hút nhựa; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ; 02 (hai) quẹt gas; 01 (một) cân tiểu ly.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) loa (không rõ nhãn hiệu).

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI: 864267041341835.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 165/QĐ-VKS ngày 30/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 7 - TP.HCM; (2)
- THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS – Công an TP.HCM (PV06); (1)
- Cơ quan CSĐT – Công an TP.HCM; (1)
- Trại Tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Quận 12; (1)
- Thi hành án hình sự; (4)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án. (2) (17)

01102231638

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Bá Hiệp